

BÁO CÁO
Về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022
và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện Công văn số 311/BTC-TTr ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Bộ Tài chính về báo cáo kết quả thực hiện Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo tình hình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023, cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK, CLP)

Triển khai thực hiện Luật THTK, CLP năm 2013 và các văn bản chỉ đạo của Trung ương về THTK, CLP⁽¹⁾, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Chương trình hành động về THTK, CLP năm 2022⁽²⁾. Theo đó, các ngành, địa phương đã chủ động xây dựng Chương trình, kế hoạch về THTK, CLP năm 2022 của ngành, địa phương mình để triển khai thực hiện, xác định việc thực hiện công tác THTK, CLP là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên và đưa kết quả thực hiện thành nội dung xem xét, đánh giá thi đua hằng năm. Đồng thời, kết hợp chặt chẽ việc tuyên truyền, vận động THTK, CLP với đẩy mạnh việc “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” trong từng cơ quan, đơn vị và cộng đồng dân cư. Qua đó, nhận thức về THTK, CLP của cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức và người dân đã được nâng lên.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình THTK, CLP

- Ủy ban nhân dân tỉnh đã tập trung chỉ đạo các Sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tiếp tục phổ biến, quán triệt Luật THTK, CLP, các Chỉ thị, Nghị định của Chính phủ và văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương về THTK, CLP; chủ động xây dựng Chương trình, kế hoạch THTK, CLP năm 2022 của ngành, địa phương mình để triển khai thực hiện.

- Căn cứ các Nghị quyết của Chính phủ, Tỉnh ủy và Hội đồng nhân dân tỉnh về kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2022⁽³⁾, Ủy ban nhân dân tỉnh đã

¹ Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí và Quyết định số 2262/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022.

² Tại Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 26 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

³ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2022; Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 03 tháng 12 năm 2021

ban hành Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2022 về Chương trình hành động triển khai thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh về kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 để triển khai thực hiện. Trong đó, tập trung chỉ đạo các sở, ngành và các đơn vị liên quan phối hợp thực hiện nghiêm Luật Quản lý thuế, tăng cường hoạt động chống thất thu, đôn đốc thu hồi nợ thuế, giảm tỷ lệ nợ đọng thuế, phấn đấu tăng thu ngân sách Nhà nước để bổ sung nguồn lực cho phòng, chống dịch COVID-19 và phục hồi kinh tế; điều hành chi ngân sách Nhà nước chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả để dành nguồn lực cho phòng, chống dịch COVID-19, hỗ trợ phục hồi kinh tế và dự phòng cho các trường hợp bất khả kháng, thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu...; kiểm soát nghiêm các khoản chi ngân sách Nhà nước theo dự toán giao, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức quy định. Tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên; chống lãng phí, giảm mạnh kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết, đi nghiên cứu, khảo sát nước ngoài; bố trí kinh phí mua sắm ô tô, trang thiết bị theo dự toán được giao, đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý và sử dụng tài sản công,...; không bố trí dự toán chi cho nhiệm vụ chi chưa thực sự cần thiết, chính sách chưa ban hành; chỉ ban hành chính sách làm tăng chi ngân sách nhà nước khi thật sự cần thiết, có nguồn bảo đảm. Kiên quyết cắt giảm những khoản chi thường xuyên ngân sách đã được giao trong dự toán đầu năm nhưng trong năm chưa thực hiện phân bổ theo quy định.

- Kịp thời chỉ đạo các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tăng cường công tác quản lý, sử dụng tài sản công, trong đó, chú trọng việc sử dụng tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp hiện có đúng mục đích được giao; mua sắm máy móc thiết bị, phương tiện vận tải đúng tiêu chuẩn, định mức được sử dụng, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, tránh lãng phí ngân sách Nhà nước.

- Nâng cao năng lực, hiệu quả khai thác nguồn tài chính trong việc quản lý, sử dụng tài sản công. Tăng cường thanh tra, kiểm tra tài chính ngân sách, kiểm tra, đôn đốc thực hiện nghiêm kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán. Kiểm tra việc thực hiện đồng bộ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định liên quan của các cơ quan, đơn vị, địa phương; phối hợp các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện nghiêm các quy định về quản lý chặt chẽ, sử dụng tiết kiệm, khai thác có hiệu quả tài sản công.

- Tổ chức thực hiện tốt Luật THTK, CLP. Các cấp ngân sách địa phương, các sở, ban ngành và đơn vị dự toán thực hiện nghiêm túc việc công khai theo đúng quy định của Luật, các hướng dẫn của các Bộ, ngành trung ương và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh⁽⁴⁾.

của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị năm 2022; Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, kỳ họp thứ 2 về Phương hướng, nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2022.

⁽⁴⁾ Công văn số 2134/UBND-KTTH ngày 16 tháng 8 năm 2019 về tiếp tục đẩy mạnh công khai ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; Công văn số 2948/UBND-KTTH ngày 29 tháng 8 năm 2021 về triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp về THTK-CLP 6 tháng cuối năm 2021; Công văn số 1453/UBND-KTTH ngày 16 tháng 5 năm 2022

3. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát về THTK, CLP

a) Kết quả công tác thanh tra và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra

- Toàn tỉnh đã triển khai 164 cuộc thanh tra, kiểm tra; đã kết thúc 124 cuộc thanh tra, kiểm tra trên lĩnh vực quản lý tài chính - kế toán; quản lý đầu tư xây dựng; quản lý và sử dụng đất; bảo vệ và phát triển rừng... với tổng số tiền sai phạm phát hiện qua thanh tra, kiểm tra là 12.189,64 triệu đồng và 4.042,7 ha đất. Qua thanh tra đã kiến nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước 9.896,73 triệu đồng, thu hồi về đơn vị 980,15 triệu đồng, kiến nghị thu hồi 20,7 ha đất và một số kiến nghị xử lý khác 1.312,76 triệu đồng⁽⁵⁾ và 4.022 ha đất. Bên cạnh đó, xử phạt vi phạm hành chính 199 triệu đồng và kiến nghị tổ chức họp kiểm điểm làm rõ trách nhiệm đối với tổ chức, cá nhân liên quan đến sai phạm.

- Xử lý về kinh tế: Đến nay, các đơn vị sai phạm đã nộp ngân sách nhà nước 6.007,83 triệu đồng (*đạt tỷ lệ 60,7%*), số còn lại 3.888,9 triệu đồng chủ yếu đến từ các cuộc thanh tra mới kết thúc, đang trong thời gian thực hiện kết luận thanh tra.

- Xử lý kỷ luật hành chính: Đã tổ chức kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với 81 tập thể và 354 cá nhân.

- Xử lý hình sự: Qua công tác thanh tra, Thanh tra tỉnh đã chuyển hồ sơ 02 vụ việc⁽⁶⁾ có dấu hiệu vi phạm pháp luật qua cơ quan công an để tiếp tục điều tra, xử lý theo quy định.

b) Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng chống tham nhũng (PCTN)

- Các cơ quan chức năng tỉnh đã triển khai thực hiện 36 cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng. Đến nay đã kết thúc 29 cuộc (*30 đơn vị được thanh tra, kiểm tra*). Qua thanh tra, kiểm tra đã phát hiện một số sai phạm chủ yếu như: Một số đơn vị chưa kịp thời niêm yết, công khai các nội dung cần niêm yết, công khai; chưa thực hiện chế độ bồi dưỡng cho cán bộ làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư theo quy định. Qua đó, đã chấn

về triển khai kiến nghị của Đoàn ĐBQH về kết quả giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về THTK-CLP giai đoạn 2016 - 2021 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

⁽⁵⁾ Thanh toán tiền khoán bảo vệ rừng còn nợ năm 2020 cho các hộ dân 268,15 triệu đồng; khắc phục những hạn mục chưa thực hiện theo dự toán đã được phê duyệt 168,48 triệu đồng; hoàn trả từ nguồn kinh phí chi phụ cấp thu hút theo ND số 116/2010/NĐ-CP 396,38 triệu đồng; nộp trả lại ngân sách phường 0,75 triệu đồng; thanh toán chi phí công trình 0,96 triệu đồng; chi bổ sung với các giáo viên còn thiếu lương, truy lĩnh nâng lương, phụ cấp khối trường và hỗ trợ tiền ăn trưa cho học sinh 41,33 triệu đồng; giám dự toán năm 2022: 25,78 triệu đồng; chi trả lại lệ phí xét tuyển dụng cho các thí sinh 0,5 triệu đồng; hoàn ứng tiền ngân sách nhà nước đã cấp tạm ứng 357,44 triệu đồng; chuyển về Quỹ chất độc màu da cam - dioxin tỉnh 7,73 triệu đồng; giảm trừ thanh toán khi thực hiện thanh toán khối lượng thi công ở lần tiếp theo 10,14 triệu đồng; yêu cầu đơn vị thi công thực hiện công việc lắp đặt Cầu chắn rác thép D120, số lượng 17 cái với tổng số tiền 2,62 triệu đồng; chi trả số tiền còn lại cho các Tổ vận hành các công trình thủy lợi 32,5 triệu đồng.

⁽⁶⁾ Vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật, tại Dự án khai thác quỹ đất Khu biệt thự phía Bắc trung tâm huyện Kon Plông và Vụ việc bán đấu giá tài sản không đúng quy định và buông lỏng quản lý đất đai tại Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ia H'Drai.

chỉnh những tồn tại, thiếu sót, góp phần nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng tại các đơn vị.

II. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THTK, CLP NĂM 2022

1. Kết quả THTK, CLP cụ thể trên các lĩnh vực

a) THTK, CLP trong việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

- Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 47/QĐ-UBND ngày 27 tháng 01 năm 2022 về Công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành đã hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần trong năm 2021; Quyết định số 31/2022/QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2022 bổ sung tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc phạm vi quản lý của tỉnh; trình tại các kỳ họp chuyên đề trong năm 2022 và kỳ họp thứ ba Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII thông qua các Nghị quyết ban hành, sửa đổi, bổ sung một số chế độ, định mức, tiêu chuẩn theo thẩm quyền⁽⁷⁾. Bên cạnh đó, trên cơ sở các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ quy định của Trung ương và địa phương, các cơ quan, đơn vị đã xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ; quy định việc sử dụng kinh phí thường xuyên cho các khoản mục về chế độ công vụ cơ quan, quy định sử dụng báo chí, văn phòng phẩm, điện, nước, điện thoại, nhiên liệu, hội nghị, tiếp khách, máy vi tính, máy in, máy fax,... trên tinh thần tiết kiệm.

b) THTK, CLP trong lập, thẩm định phê duyệt dự toán, quản lý, điều hành ngân sách nhà nước (NSNN).

⁽⁷⁾ Gồm: (1) Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; (2) Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; (3) Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; (4) Nghị quyết số 30/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ đăng ký bảo hộ đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp và nhãn hiệu; đăng ký bảo hộ, công nhận giống cây trồng mới thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; (5) Nghị quyết số 31/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022 của HĐND tỉnh quy định về mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho chức danh Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng; số lượng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh; (6) Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Điều 2 Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Kon Tum; (7) Nghị quyết số 59/2022/NQ-HĐND ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ban hành Quy định cơ chế huy động nguồn vốn tín dụng và nguồn vốn hợp pháp khác thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025; (8) Nghị quyết số 84/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của HĐND tỉnh về giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Kon Tum năm 2022; (9) Nghị quyết số 86/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của HĐND tỉnh ban hành quy định nội dung và mức hỗ trợ kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; (10) Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2022 của HĐND tỉnh quy định mức chi bảo đảm cho công tác thỏa thuận quốc tế trên địa bàn tỉnh Kon Tum; (11) Nghị quyết số 92/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2022 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung Điều 2 Nghị quyết số 24/2019/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Kon Tum; (12) Nghị quyết số 93/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2022 của HĐND tỉnh quy định mức phân bổ kinh phí đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Kon Tum; (13) Nghị quyết số 94/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2022 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung Điều 2 Nghị quyết số 73/2020/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi hỗ trợ, mức tặng quà cho các đối tượng trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

- Ngay từ đầu năm, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo tăng cường công tác thu ngân sách, đảm bảo thu đúng, thu đủ và kịp thời theo quy định của pháp luật; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành chính sách, pháp luật về thuế, triển khai các biện pháp chống thất thu thuế, quyết liệt xử lý nợ đọng thuế và công khai những thông tin tổ chức, cá nhân nợ thuế chây ỳ trên các phương tiện thông tin đại chúng, tổ chức thực hiện tốt các quy định về thuế, phí và lệ phí, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính về thuế.

- Kết quả xử lý nợ theo Nghị quyết số 94/2019/QH14 của Quốc hội:

+ Tổng số tiền thuế, tiền phạt và tiền chậm nộp của người nộp thuế không còn khả năng nộp ngân sách nhà nước phải xử lý theo Nghị quyết 94/2019/QH14 là 303.153 triệu đồng, trong đó: Tiền nợ thuế thuộc nhóm đối tượng khoan nợ là 134.609 triệu đồng, tiền chậm nộp thuộc nhóm đối tượng xóa nợ là 168.544 triệu đồng.

+ Kết quả xử lý khoan nợ tiền thuế: Đã khoan nợ 129.109 triệu đồng, đạt 96% số tiền thuế nợ thuộc nhóm đối tượng được khoan nợ.

+ Kết quả xử lý xóa tiền chậm nộp: Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành các Quyết định theo thẩm quyền thực hiện xóa 127.175 triệu đồng tiền chậm nộp của người nộp thuế, bằng 75% số tiền chậm nộp thuộc nhóm đối tượng xóa tiền chậm nộp. Đồng thời đã báo cáo Tổng cục Thuế, Thủ tướng Chính phủ xóa tiền chậm nộp của 01 người nộp thuế với số tiền 37.853 triệu đồng (*Nếu tính cả hồ sơ đã báo cáo Tổng cục Thuế, Thủ tướng Chính phủ thì đạt 98%*).

- Về tiết kiệm chi thường xuyên: Thực hiện Thông tư số 122/2021/TT-BTC ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính⁽⁸⁾, năm 2022 địa phương tiết kiệm chi thường xuyên 10% với số tiền là 99.069 triệu đồng để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương theo quy định.

- Công tác kiểm soát chi thường xuyên, chi đầu tư xây dựng cơ bản, chương trình mục tiêu, mục tiêu quốc gia theo đúng quy trình, chế độ và thời gian quy định đã tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị sử dụng ngân sách, các Chủ đầu tư, chủ dự án đẩy nhanh tiến độ giải ngân theo quy định. Về cải cách hành chính trong kiểm soát chi, Kho bạc nhà nước tỉnh đã triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 cho tất cả các đơn vị sử dụng ngân sách trên địa bàn tỉnh đạt 100%, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý quỹ ngân sách nhà nước, giảm chi phí xã hội, hạn chế tối đa sử dụng tiền mặt trong hoạt động giao dịch với NSNN. Kết quả thực hiện kiểm soát chi, đã từ chối 08 hồ sơ, số tiền 276 triệu đồng; số khoản chi chưa đủ thủ tục, yêu cầu bổ sung theo quy định là 104.387 hồ sơ, số tiền 1.063.656 triệu đồng (*gồm: Chi thường xuyên 103.325 hồ sơ, số tiền 858.591 triệu đồng; Chi đầu tư 1.062 hồ sơ; số tiền 205.065 triệu đồng*). Việc chi trả tiền lương qua tài khoản cho đối tượng hưởng lương qua tài khoản mở tại các ngân hàng Thương mại cho 971/975 đơn vị, đạt tỉ lệ 99,6%. Thực hiện quy định về xử phạt vi phạm hành chính theo Nghị định số 63/2019/NĐ-CP của Chính phủ, Kho bạc Nhà nước tỉnh đã xử phạt vi phạm

⁸ Quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2022.

hành chính đối với 39 trường hợp, thu nộp ngân sách nhà nước số tiền: 69,8 triệu đồng.

Bên cạnh đó, triển khai thực hiện Công văn số 430/UBND-KTTH ngày 18 tháng 02 năm 2020 về xử lý các chủ đầu tư có khối lượng hoàn thành nhưng không nghiệm thu thanh toán, quyết toán dự án hoàn thành, Kho bạc nhà nước tỉnh định kỳ hàng tuần phối hợp thông báo cho Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính danh sách các chủ đầu tư, chủ dự án chậm nộp hồ sơ thanh toán để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh nhằm kịp thời xử lý, chấn chỉnh nghiêm tình trạng các chủ đầu tư có khối lượng hoàn thành nhưng không thực hiện công tác nghiệm thu theo quy định, làm ảnh hưởng và chậm thanh toán, giải ngân vốn đầu tư.⁽⁹⁾

- Kết quả giao quyền tự chủ về biên chế và kinh phí đã xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ trên nguyên tắc xác định nguồn thu, nhiệm vụ chi, chấp hành chế độ, định mức nhà nước quy định thực hiện chi tiêu và khoán chi theo quy chế chi tiêu nội bộ; sử dụng kinh phí hiệu quả tiết kiệm và đề ra các biện pháp tiết kiệm chi tiêu NSNN. Kết quả:

+ Đối với các cơ quan nhà nước cấp tỉnh: Đã triển khai giao quyền tự chủ đạt 100% (33/33 đơn vị). Đối với cấp huyện, thành phố: Tổng số đơn vị được thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm về kinh phí quản lý hành chính 274 đơn vị (kể cả cấp xã, phường, thị trấn), đã giao quyền tự chủ 274 đơn vị⁽¹⁰⁾, đạt 100%.

+ Đối với các đơn vị sự nghiệp: Ngày 05 tháng 9 năm 2022, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 116/NQ-CP về phương án phân loại tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập trong năm 2022. Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Văn bản số 3236/UBND-KTTH ngày 28 tháng 9 năm 2022 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 116/NQ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ về phương án phân loại tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập trong năm 2022. Đến nay, các đơn vị sự nghiệp khối tỉnh cơ bản được tiếp tục giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đến hết năm 2022 theo quy định tại Nghị quyết số 116/NQ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ.

- Công tác lập kế hoạch và quản lý quy hoạch: Trên cơ sở nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050⁽¹¹⁾ và Dự toán chi phí lập Quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021-2030⁽¹²⁾, tầm nhìn đến năm 2050 đã được phê duyệt, đã tổ chức đấu thầu và lựa chọn được đơn vị tư vấn⁽¹³⁾ có đủ năng lực theo quy định để thực hiện. Đến nay, các nội dung Quy hoạch tỉnh Kon Tum đã cơ bản hoàn thành, tiếp tục lấy ý kiến của các Bộ, ngành trung ương theo quy định tại Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng

⁽⁹⁾ Nguồn: Báo cáo số 40/BC-KBKT ngày 09 tháng 02 năm 2023 của Kho bạc Nhà nước tỉnh.

⁽¹⁰⁾ Trong đó, có 79 đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn.

⁽¹¹⁾ Quyết định số 510/QĐ-TTg ngày 13 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

⁽¹²⁾ Quyết định số 752/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt dự toán chi phí lập quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

⁽¹³⁾ Liên danh Công ty cổ phần Tư vấn và thiết kế kiến trúc Việt Nam - Viện quy hoạch và thiết kế nông nghiệp - Viện khoa học môi trường và biến đổi khí hậu - Trung tâm nghiên cứu và quy hoạch môi trường (Gọi tắt là: Liên danh DAC – NIAPP).

5 năm 2019 của Chính phủ. Đồng thời, nhằm nâng cao chất lượng lập quy hoạch tỉnh, đảm bảo việc lập quy hoạch được thực hiện một cách công khai, minh bạch, Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức Hội thảo góp ý để tham vấn ý kiến của các chuyên gia, các nhà khoa học, của lãnh đạo, nguyên lãnh đạo tỉnh, của các cấp, các ngành để hoàn thiện Quy hoạch tỉnh trước khi trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt. Đến nay, đã giải ngân vốn 11.400 triệu đồng, đạt 23,4% kế hoạch⁽¹⁴⁾.

- Công tác quản lý đầu tư, xây dựng: Thực hiện nghiêm các quy định của Luật Ngân sách, Luật Xây dựng, Luật Đầu tư công, Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ; Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2022 về Chương trình hành động triển khai thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh về kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022; Công văn số 468/UBND-HTKT ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các dự án sử dụng vốn đầu tư công; Công văn số 1083/UBND-KTTH ngày 18 tháng 4 năm 2022 về việc tiếp tục tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và đẩy mạnh thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công năm 2022... việc bố trí, phân bổ vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước tuân thủ theo quy định của Luật, các Nghị định hướng dẫn, các văn bản chỉ đạo của Trung ương và địa phương. Tổng mức vốn đầu tư địa phương đã giao là 3.928.160 triệu đồng⁽¹⁵⁾. Tổng kế hoạch vốn năm 2022 đã giải ngân là 1.420.449 triệu đồng, đạt 49% kế hoạch so với trung ương giao. Nếu không tính nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia vừa được bổ sung trong năm là 672.411 triệu đồng thì tỷ lệ giải ngân đạt 64% so với kế hoạch ngân sách trung ương giao từ đầu năm.

- Công tác thẩm định và phê duyệt các dự án đầu tư sử dụng vốn đầu tư công được thực hiện đúng theo quy trình, trình tự đầu tư xây dựng cơ bản quy định Luật Xây dựng, Luật Đầu tư công và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn khác. Từ đầu năm đến nay, đã thẩm định, phê duyệt 27 dự án, với tổng giá trị 782,412 tỷ đồng (*trong đó có 04 dự án điều chỉnh tổng mức 193,8 tỷ đồng*).

- Công tác lập, thẩm định và phê duyệt trong đấu thầu được thực hiện đúng theo quy định của nhà nước về đấu thầu và các văn bản hướng dẫn hiện hành. Từ đầu năm đến nay đã phê duyệt 222 gói thầu của 48 dự án, tổng giá các gói thầu 1.148,92 tỷ đồng.

- Công tác giám sát đánh giá đầu tư: Triển khai công tác Kiểm tra, giám sát các chương trình, dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2022 tại 08 dự án của 05 đơn vị⁽¹⁶⁾ theo Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Công tác quyết toán dự án hoàn thành được Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện theo đúng quy định của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Tài

⁽¹⁴⁾ Nguồn Báo cáo số 257/BC-SKHĐT ngày 26 tháng 10 năm 2022; Công văn số 268/SKHĐT-ĐNHC ngày 07 tháng 02 năm 2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

⁽¹⁵⁾ Trong đó, ngân sách địa phương là 1.873.234 triệu đồng và ngân sách trung ương là 2.054.926 triệu đồng.

⁽¹⁶⁾ Gồm: Sở Y tế, UBND các huyện Ia H'Drai, Ngọc Hồi, Đăk Glei, Kon Rẫy.

chính và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh⁽¹⁷⁾. Các chủ đầu tư/Ban quản lý dự án đã nghiêm túc thực hiện công tác lập, nộp báo cáo quyết toán dự án hoàn thành theo đúng quy định. Trong năm 2022, các cấp đã thực hiện thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công 283 dự án (*trong đó, cấp tỉnh 27 dự án, cấp huyện 156 dự án*⁽¹⁸⁾).

- Thực hiện việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý Chương trình mục tiêu Quốc gia: Thực hiện tốt nhiệm vụ theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các sở, ngành triển khai lập, rà soát, điều chỉnh quy hoạch, hoàn chỉnh hồ sơ trình phê duyệt quy hoạch. Ủy ban nhân dân tỉnh đã trình Hội đồng nhân dân tỉnh⁽¹⁹⁾ và phân bổ, giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025⁽²⁰⁾ cho các sở, ngành và địa phương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, đảm bảo tiến độ trước ngày 01 tháng 7 năm 2022 theo yêu cầu của Trung ương. Tổng vốn đầu tư phát triển đã phân bổ là 2.752.664 triệu đồng⁽²¹⁾, bằng 100% kế hoạch vốn Trung ương giao; Nguồn vốn ngân sách địa phương đã đối ứng thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trong giai đoạn 2021-2025 là 623.450 triệu đồng, đảm bảo theo tỷ lệ đối ứng từng Chương trình theo quy định của Thủ tướng Chính phủ⁽²²⁾.

Riêng nguồn vốn năm 2022 đã giao thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia là 898.432 triệu đồng (*vốn đầu tư phát triển 672.411 triệu đồng và vốn sự nghiệp 226.021 triệu đồng*), bằng 100% dự toán Trung ương giao⁽²³⁾ đảm bảo tiến độ theo yêu cầu của Trung ương.

- Quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ: Năm 2022, Trung ương giao nguồn kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ 16.388 triệu đồng, quá trình triển khai thực hiện nghiêm túc các quy trình xét chọn, tuyển chọn các đề tài, dự án, đảm bảo các đề tài phải có tính cấp thiết, khả thi và có hiệu quả. Các đề tài, dự án khoa học công nghệ đều được kiểm tra nội dung, tiến độ và kết quả thực hiện chặt chẽ, nghiệm thu, thanh

⁽¹⁷⁾ Tại Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021; Tại Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2021 và Công văn số 13363/BTC-ĐT ngày 23 tháng 11 năm 2021; Tại các Văn bản: số 4521/UBND-HTKT ngày 21 tháng 12 năm 2021; số 4635/UBND-HTKT ngày 30 tháng 12 năm 2021; số 1597/UBND-HTKT ngày 26 tháng 5 năm 2022.

⁽¹⁸⁾ Gồm: huyện Kon Rẫy 13 dự án, thành phố Kon Tum 87 dự án, huyện Kon Plong 14 dự án, huyện Ia H'Drai 8 dự án, huyện Đăk Tô 15 dự án, huyện Đăk Hà 60 dự án, huyện Đăk Glei 5 dự án, huyện Ngọc Hồi 26 dự án, huyện Sa Thầy 15 dự án, huyện Tu Mơ Rông 13 dự án.

⁽¹⁹⁾ Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về về mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương; mức vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

⁽²⁰⁾ Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương; mức vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

⁽²¹⁾ Cụ thể: Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi 1.728.068 triệu đồng; Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững 637.726 triệu đồng, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới 386.870 triệu đồng

⁽²²⁾ Cụ thể: Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi 172.807 triệu đồng (*ngân sách cấp tỉnh 23.021 triệu đồng; ngân sách cấp huyện, xã 149.783 triệu đồng*); Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững 63.773 triệu đồng (*ngân sách cấp tỉnh 8.239 triệu đồng; ngân sách cấp huyện, xã 55.534 triệu đồng*); chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới 386.870 triệu đồng (*ngân sách cấp tỉnh 193.435 triệu đồng; ngân sách cấp huyện, xã 193.435 triệu đồng*).

⁽²³⁾ Cụ thể: Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi 471.305 triệu đồng; Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững 265.917 triệu đồng; Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới 161.210 triệu đồng.

quyết toán theo yêu cầu quản lý, ngăn ngừa lãng phí, thất thoát trong triển khai thực hiện. Từng bước thực hiện cơ chế khoán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên cơ sở định mức nghiên cứu khoa học, công nghệ và kết quả đầu ra.

- Quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ giáo dục - đào tạo và dạy nghề: Năm 2022, dự toán chi thường xuyên thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo là 2.271.049 triệu đồng đã được giao cho các đơn vị ngành giáo dục ngay từ đầu năm để triển khai thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn của Bộ ngành Trung ương.

- Quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ y tế: Ngành Y tế đã thực hiện theo các quy định của Luật Ngân sách từ khâu lập, phân bổ dự toán đến chấp hành và quyết toán ngân sách theo đúng quy định của pháp luật.

- Thành lập, quản lý, sử dụng quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước: Việc thành lập quản lý, sử dụng các Quỹ như: Quỹ dự trữ tài chính, Quỹ Đầu tư phát triển, Quỹ phát triển đất, Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã... đảm bảo theo đúng quy định của cấp có thẩm quyền.

* Kết quả thực hiện năm 2022, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã tiết kiệm được 185.847 triệu đồng. Trong đó: Tiết kiệm trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước là 124.134 triệu đồng; tiết kiệm trong đầu tư xây dựng cơ bản 57.666 triệu đồng; tiết kiệm trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên 2.073 triệu đồng và tiết kiệm của các doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh 1.974 triệu đồng (*gồm chi phí giá thành, sản xuất kinh doanh 1.954 triệu đồng; quản lý đầu tư xây dựng 20 triệu đồng ...*).

(số liệu chi tiết tại Biểu 02 kèm theo)

c) THPT, CLP trong mua sắm, sử dụng phương tiện làm việc

- Công tác quản lý, sử dụng, trang bị máy móc, thiết bị chuyên dùng tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh đảm bảo đúng tiêu chuẩn, định mức quy định. Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành danh mục tài sản mua sắm tập trung cấp tỉnh và giao đơn vị thực hiện mua sắm tập trung năm 2022⁽²⁴⁾ góp phần tiết kiệm chi ngân sách Nhà nước do giảm giá mua và giảm chi phí thực hiện các thủ tục liên quan đến đấu thầu.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện việc lập, thẩm định nhu cầu mua sắm tài sản theo đúng tiêu chuẩn, định mức quy định; tổ chức mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ theo đúng quy định của Luật Đấu thầu năm 2013, Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Quyết định số 18/2016/QĐ-UBND ngày 13 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp thẩm định phê duyệt dự toán, kế hoạch lựa chọn nhà thầu và Thông tư số 68/2022/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ

⁽²⁴⁾ Quyết định số 73/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2022 ban hành danh mục tài sản mua sắm tập trung cấp tỉnh và giao đơn vị thực hiện mua sắm tập trung năm 2022.

Tài chính. Trong năm 2022, đảm bảo tổ chức lựa chọn nhà thầu qua mạng đối với toàn bộ (100%) các gói thầu mua sắm hàng hóa, dịch vụ áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, chào hạng cạnh tranh đảm theo quy định tại Thông tư 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 12 năm 2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và hướng dẫn tại Văn bản số 579/BKHĐT-QLĐT ngày 30 tháng 01 năm 2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo⁽²⁵⁾ các sở, ban ngành có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao tăng cường tổ chức quản lý chặt chẽ trong công tác đấu thầu mua sắm tài sản (*đặc biệt là trang thiết bị y tế*); tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về đấu thầu mua sắm, sửa chữa trang thiết bị; triển khai tốt công tác tổ chức đấu thầu qua mạng trên địa bàn tỉnh; tăng cường công tác quản lý, sử dụng tài sản công đúng tiêu chuẩn, định mức; phục vụ công tác đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

d) THPT, CLP trong đầu tư xây dựng; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ và công trình phúc lợi công cộng: Việc đầu tư xây dựng trụ sở làm việc thực hiện theo tiêu chuẩn, định mức quy định tại Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ.

Để nâng cao hiệu quả sử dụng nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài chính tiếp tục phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện triển khai phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt⁽²⁶⁾. Theo đó, Sở Tài chính đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo⁽²⁷⁾ các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý tiếp tục thực hiện việc rà soát, sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc phạm vi quản lý để bố trí sử dụng, tham mưu cấp có thẩm quyền tổ chức xử lý tài sản dôi dư theo đúng tiêu chuẩn, định mức và quy định của pháp luật tránh tình trạng sử dụng nhà, đất lãng phí.

Nhà ở công vụ được quản lý, sử dụng hiệu quả, đúng đối tượng và tiền thuê nhà được quản lý, sử dụng theo quy định. Không lãng phí trong sử dụng nhà công vụ.

đ) THPT, CLP trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên

- *Lĩnh vực đất đai:* Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành quyết định phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 với kết quả 10/10 huyện; Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 đã phê duyệt 10/10 huyện, thành phố và đang xem xét phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của các huyện, thành phố. Đồng thời đã phê duyệt 22 hồ sơ thuê đất trả tiền hàng năm với diện tích 71,19 ha; 16 hồ sơ

⁽²⁵⁾ Văn bản số 188/UBND-KTTH ngày 20 tháng 01 năm 2022 thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong công tác quản lý tài sản công; Văn bản số 250/UBND-KTTH ngày 25 tháng 01 năm 2022 Về việc chấn chỉnh công tác đấu thầu, mua sắm và sử dụng thuốc, sinh phẩm, vật tư, trang thiết bị y tế; Văn bản số 1331/UBND-KTTH ngày 06 tháng 5 năm 2022 tăng cường công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả đối với nhóm mặt hàng sinh phẩm, vật tư, thiết bị y tế phòng, chống dịch Covid-19 và dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng và vị thuốc y học cổ truyền.

⁽²⁶⁾ Tại Quyết định số 229/QĐ-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum; Quyết định số 640/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum.

⁽²⁷⁾ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 26 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022; Văn bản số 188/UBND-KTTH ngày 20 tháng 01 năm 2022 về việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong công tác quản lý tài sản công

giao đất không thu tiền sử dụng đất với diện tích 61,24 ha; 14 hồ sơ thu hồi đất giao về địa phương quản lý với diện tích 221 ha; 08 hồ sơ gia hạn sử dụng đất với diện tích 37,47 ha. Trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê chuẩn danh mục các dự án cần thu hồi năm 2022 và các dự án có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh.

Về công tác giá đất: Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch định giá đất cụ thể năm 2022 trên địa bàn tỉnh; phối hợp thẩm định giá đất khởi điểm phục vụ công tác đấu giá quyền sử dụng đất. Thực hiện ủy quyền việc xác định và phê duyệt giá đất cụ thể, hệ số điều chỉnh giá đất để xác định giá đất tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất⁽²⁸⁾.

Công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đăng ký biến động đất đai đảm bảo theo quy trình, quy định hiện hành.

Nhìn chung, công tác giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được thực hiện theo đúng quy trình, quy định của Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản pháp luật hiện hành, đảm bảo theo đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt, đồng thời đáp ứng được nhu cầu sử dụng đất của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân cũng như đảm bảo quyền lợi hợp pháp của người sử dụng đất.

- *THTK, CLP trong quản lý, khai thác tài nguyên nước*: Đã cấp tổng số 11 giấy phép⁽²⁹⁾, 03 Quyết định tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước với tổng số tiền là 994,3 triệu đồng. Ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo⁽³⁰⁾, đồng thời chỉ đạo rà soát, đôn đốc các đơn vị quản lý, vận hành các công trình khai thác, sử dụng tài nguyên nước đang hoạt động nhưng chưa có giấy phép và các trường chưa lập hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước để đôn đốc lập hồ sơ, phê duyệt theo quy định.

- *THTK, CLP trong quản lý, khai thác khoáng sản*: Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo tăng cường công tác kiểm tra, xử lý các trường hợp khai thác khoáng sản trái phép theo Quyết định số 501/QĐ-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2017. Năm 2022 đã tiếp nhận, tổ chức thẩm định và phê duyệt cấp phép 23 hồ sơ hoạt động khoáng sản⁽³¹⁾; phê duyệt 08 Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản trong diện tích đất dự án với tổng số tiền là 1.600 triệu đồng; 02 Quyết định phê duyệt tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản với tổng số

²⁸ Tại Quyết định số 1221/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum.

⁽²⁹⁾ Trong đó: 05 giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt, 03 giấy phép xả nước thải vào nguồn nước, 02 giấy phép thăm dò nước dưới đất, 01 giấy phép thăm dò nước dưới đất (Gia hạn).

⁽³⁰⁾ Kế hoạch số 445/KH-UBND ngày 17 tháng 02 năm 2022 thực hiện Kế hoạch số 40-KH/TU ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 25 tháng 9 năm 2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khí tượng thủy văn đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”; Văn bản số 487/UBND-NNTN ngày 22 tháng 02 năm 2022 về việc báo cáo công tác chỉ đạo vận hành hồ chứa trong mùa lũ năm 2021 trên địa bàn tỉnh gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường; Văn bản số 1300/UBND-NNTN ngày 05 tháng 5 năm 2022 về việc theo dõi, xử lý động đất tại huyện Kon Plông; Văn bản số 1650/UBND-NNTN ngày 31 tháng 5 năm 2022 về việc tăng cường công tác bảo vệ tài nguyên nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

⁽³¹⁾ Trong đó: 12 Giấy phép thăm dò khoáng sản: 04 đất làm vật liệu san lấp, 04 đá làm vật liệu xây dựng thông thường (VLXDĐT), 02 đất sét, 01 cát làm VLXDĐT, 01 đá Sécentine làm ốp lát; 01 Giấy phép điều chỉnh khai thác đá; 02 Giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình; 06 Quyết định phê duyệt trữ lượng khoáng sản; 03 Bản xác nhận khai thác khoáng sản trong diện tích đất dự án; 01 Giấy phép khai thác và 01 Giấy phép gia hạn cát làm VLXDĐT.

tiền là 1.870 triệu đồng; 02 Quyết định bổ sung tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường với tổng số tiền là 1.435 triệu đồng. Tổ chức đấu giá thành công đối với 13 điểm mỏ thuộc Kế hoạch đấu giá đợt 2 năm 2021; phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản năm 2022 và Chỉ đạo các Sở ngành thường xuyên phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là khai thác cát, sỏi lòng sông theo Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ⁽³²⁾.

- *THTK, CLP trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên rừng*: Không cấp phép mới khai thác rừng tự nhiên theo chỉ đạo của Chính phủ. Công tác quản lý, bảo vệ rừng tiếp tục được đơn vị thực hiện nghiêm túc; công tác tuyên truyền vận động người dân tham gia bảo vệ rừng, phối hợp giữa lực lượng trong việc tuần tra, truy quét, giải quyết các điểm nóng trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ rừng và kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm.

Ngoài ra, thực hiện Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả số 50/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010; Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 07 tháng 5 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường tiết kiệm điện giai đoạn 2020 - 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tổ chức tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân hưởng ứng chiến dịch Giờ Trái đất năm 2022, kết quả trong 01 giờ diễn ra sự kiện đã tiết giảm được khoảng 5.720kWh, tương đương 10,665 triệu đồng (*tính theo giá điện bình quân là 1.864,44 đồng/kWh*). Tiết kiệm điện trong sản xuất kinh doanh, sinh hoạt, chiếu sáng công cộng năm 2022 là 10,2 triệu kWh đạt 100% kế hoạch đề ra.⁽³³⁾

e) *THTK, CLP trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước*:

+ Công tác tuyển dụng công chức, viên chức; xét thăng hạng viên chức đảm bảo đúng quy trình, quy định hiện hành, phù hợp với các chính sách ưu tiên trong tuyển dụng của Trung ương và địa phương, thực hiện đảm bảo nguyên tắc cạnh tranh theo từng vị trí việc làm cần tuyển dụng. Năm 2022 đã xét tuyển, xét nâng hạng và tổ chức thành công kỳ tuyển dụng công chức của các cơ quan, tổ chức hành chính cấp tỉnh, cấp huyện⁽³⁴⁾.

- Công tác bổ nhiệm từng bước đi vào nề nếp, các địa phương, đơn vị đã tiến hành quy trình bổ nhiệm cán bộ theo đúng quy định, trình tự, thủ tục, thẩm quyền, bảo đảm nguyên tắc, tính đồng bộ cũng như mối tương quan trước mắt và lâu dài của đội ngũ cán bộ; đồng thời, xem xét, quyết định một cách dân chủ

⁽³²⁾ Nguồn: Báo cáo số 351/BC - STNMT ngày 14 tháng 02 năm 2023 của Sở Tài nguyên - Môi trường tỉnh Kon Tum.

⁽³³⁾ Nguồn: Báo cáo số 211/BC - SCT ngày 14 tháng 02 năm 2023 của Sở Công Thương tỉnh Kon Tum.

⁽³⁴⁾ Cụ thể: xét tuyển (*đối tượng cử tuyển*) và công nhận 03 công chức; Tuyển dụng công chức các cơ quan, tổ chức hành chính cấp tỉnh, cấp huyện năm 2022 thông qua thi tuyển 84 công chức; Tổ chức kiểm tra sát hạch, công nhận kết quả tiếp nhận vào làm công chức đối với 19 trường hợp; phê duyệt chỉ tiêu, hình thức tuyển dụng viên chức cho 08 đơn vị sự nghiệp với 151 chỉ tiêu tuyển dụng; phúc đáp 07 đơn vị về quy trình tuyển dụng viên chức; Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp lên hạng II đối với giáo viên mầm non 185 chỉ tiêu; chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp lên hạng II đối với 1.279 viên chức.

trên cơ sở phát huy đầy đủ trách nhiệm và quyền hạn của người đứng đầu.

- Triển khai thực hiện chuyển đổi vị trí công tác theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ; triển khai Nghị định 159/2020/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh⁽³⁵⁾.

- Công tác đào tạo, đào tạo lại theo các Đề án, chương trình: Triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2022⁽³⁶⁾, Sở Nội vụ đã có Văn bản⁽³⁷⁾ gửi các cơ quan, đơn vị, địa phương lập danh sách cán bộ, công chức đăng ký tham gia theo chỉ tiêu, kế hoạch⁽³⁸⁾; phối hợp tổ chức lớp Bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số (tiếng Ba Na) cho cán bộ, công chức, viên chức năm 2022⁽³⁹⁾, đồng thời tiếp tục thực hiện mở các lớp bồi dưỡng còn lại theo kế hoạch.

- Thực hiện quản lý chặt chẽ giờ lao động, kiểm tra, giám sát chất lượng và hiệu quả công việc của cán bộ công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, công sở; thực hiện nghiêm Chỉ thị 26/CT-TTg ngày 05 tháng 9 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; Kết luận 1663-KL/TU ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai, thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2022 Ủy ban nhân dân tỉnh đã được ban hành Kế hoạch số 4492/KH-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2021, ngoài ra, còn ban hành 13 văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ đẩy mạnh cải cách hành chính trên từng lĩnh vực. Qua theo dõi, các nhiệm vụ được các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện đúng tiến độ và theo chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở Nội vụ đã tiến hành kiểm tra đột xuất tại 53 đơn vị. Qua kiểm tra, các cơ quan, đơn vị được kiểm tra cơ bản chấp hành tốt kỷ luật, kỷ cương hành chính, quy chế văn hóa công sở.

- Công tác cải cách thủ tục hành chính: Đã ban hành 26 quyết định công bố danh mục ban hành mới, chuẩn hóa, sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh. Đến nay, tổng số thủ tục hành chính trên địa bàn toàn tỉnh là 1.767⁽⁴⁰⁾ các thủ tục đã được công khai trên cơ sở dữ liệu quốc gia đạt 100%.

³⁵ Văn bản số 1324/UBND-KTTH ngày 26 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chuyển đổi vị trí công tác theo Luật Phòng, chống tham nhũng và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ; Văn bản số 1241/UBND-KTTH ngày 16 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ

³⁶ Văn bản số 281/SNV-CCVC ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Sở Nội vụ triển khai công tác bồi dưỡng CBCC năm 2022

³⁷ Văn bản số 686/SNV-CCVC ngày 22 tháng 3 năm 2022 của Sở Nội vụ về việc đăng ký tham gia khóa bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp sở, cấp huyện và tương đương năm 2022.

³⁸ Đã tổ chức hoàn thành 45 lớp bồi dưỡng Đại biểu HĐND cấp huyện, cấp xã nhiệm kỳ 2021-2026 với 1.904 đại biểu HĐND cấp xã/10 huyện, thành phố; 07 lớp bồi dưỡng cho 316 đại biểu HĐND cấp huyện và 35 công chức giúp việc tại HĐND cấp tỉnh, huyện; phối hợp với Viện khoa học Tổ chức Nhà nước (Bộ Nội vụ) khảo sát và tổ chức Hội thảo xây dựng công cụ đánh giá chất lượng bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tại tỉnh Kon Tum.

³⁹ theo Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: 2021-2025.

⁴⁰ Trong đó: Cấp tỉnh là 1.419 thủ tục; cấp huyện là 223 thủ tục; cấp xã là 100 thủ tục, chung 3 cấp là 25 thủ tục.

- Về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử: Đã đạt chỉ tiêu 100% thủ tục hành chính của các ngành, địa phương có đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3, 4 theo Kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh năm 2022. Thực hiện cung cấp, tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia 1.289 dịch vụ công trực tuyến, tỷ lệ đạt 72,95% (1.289/1.767).

- Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các Sở, ngành liên quan hướng dẫn các đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh xây dựng thỏa ước lao động tập thể, nội quy lao động đảm bảo các nội dung theo quy định của Bộ Luật lao động và các văn bản hướng dẫn liên quan. Trong đó, việc xây dựng định biên lao động gắn với vị trí chức danh chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề, đảm bảo việc làm phù hợp trong đơn vị; quy định về chế độ thời giờ làm việc không quá 08 giờ trong 1 ngày và 48 giờ trong 1 tuần, không quá 6 giờ trong 1 ngày đối với những người làm công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định.

g) THTK, CLP trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp

Hiện nay, có 08 doanh nghiệp nhà nước⁽⁴¹⁾ do Ủy ban nhân dân tỉnh làm đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước. Các doanh nghiệp đã xây dựng Chương trình hành động thực hành tiết kiệm chống lãng phí; Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế quản lý và sử dụng tài sản của doanh nghiệp theo quy định. Thực hiện công khai các định mức, tiêu chuẩn, chế độ như Quy chế quản lý nợ, Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công ty, chế độ công tác phí, định mức sử dụng xăng dầu công tác, kế hoạch sử dụng vật liệu, dụng cụ, văn phòng phẩm...

Bên cạnh đó, các doanh nghiệp đã xây dựng kế hoạch tiền lương trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định, đảm bảo hiệu quả kinh doanh và phù hợp với quy định của pháp luật. Quản lý và sử dụng chi phí kinh doanh đúng mục đích, tiết kiệm và hiệu quả; thực hiện chế độ báo cáo tài chính và kiểm toán báo cáo tài chính theo đúng quy định. Tiết kiệm trong việc chi tổ chức hội nghị, hội thảo, lễ kỷ niệm, lễ đón các danh hiệu thi đua, đón tiếp khách...

Kết quả đạt được: Tiết kiệm chi phí giá thành sản xuất trong sản xuất kinh doanh, tổng chi phí tiết kiệm thực hiện năm 2022 là 1.974 triệu đồng; tiết kiệm trong chi phí, giá thành sản xuất kinh doanh: 1.954 triệu đồng; tiết kiệm trong quản lý đầu tư xây dựng của các doanh nghiệp là 20 triệu đồng.

(số liệu chi tiết tại Biểu 03 kèm theo)

h) THTK, CLP trong sản xuất và tiêu dùng của Nhân dân

- Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện nhiều biện pháp như: Tăng cường kiểm tra, kiểm soát giá cả thị trường nhất là đối với các mặt hàng thiết yếu phục vụ sản xuất và đời sống; sử dụng dự phòng ngân sách tỉnh và dự phòng ngân sách cấp huyện để khắc phục kịp thời hậu quả thiên tai, dịch bệnh xảy ra trên địa bàn, đặc biệt là trong phòng, chống dịch bệnh Covid-19; chỉ đạo thực hiện tốt các cơ chế, chính

⁴¹ Gồm: 07 Công ty TNHH MTV lâm nghiệp: Đắk Glei, Đắk Tô, Sa Thầy, Kon Rẫy, Kon Plông, Ngọc Hồi, Ia H'Drai và Công ty TNHH xô số kiến thiết Kon Tum.

sách an sinh xã hội, tiền lương, ưu đãi người có công, trợ giúp xã hội đối với những người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hỗ trợ về sản xuất, đời sống đối với đồng bào dân tộc thiểu số tiếp tục được chú trọng và bảo đảm cân đối đủ nguồn kinh phí để thực hiện; chỉ đạo các cơ quan truyền thông phối hợp với Mặt trận tổ quốc, các tổ chức đoàn thể thường xuyên tuyên truyền, phổ biến sâu rộng trong tầng lớp Nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức về ý thức THPT, CLP trong sản xuất và tiêu dùng; duy trì thực hiện Cuộc vận động “*Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam*”, hỗ trợ doanh nghiệp đẩy mạnh sản xuất, tích cực tham gia Chương trình đưa hàng Việt về nông thôn; tăng cường công tác tuyên truyền để Nhân dân biết và cùng đồng hành với chương trình đưa hàng Việt về nông thôn; hỗ trợ người dân nâng cao kiến thức trong tiêu dùng, lựa chọn các thiết bị tiết kiệm điện năng, hạn chế tình trạng mua và sử dụng hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ, hàng kém chất lượng, làm ảnh hưởng đến sức khỏe và gây lãng phí tiền của người dân.

- Thực hiện Chỉ thị số 41-CT/TW ngày 05 tháng 02 năm 2015 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý và tổ chức lễ hội và Công điện số 229/CĐ-TTg ngày 12 tháng 02 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý và tổ chức lễ hội, Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội. Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành và các huyện, thành phố tăng cường quản lý lễ hội, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá và các giá trị truyền thống của lễ hội theo xu hướng tiết kiệm, an toàn và hiệu quả; đẩy mạnh tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện nếp sống văn hoá, bài trừ tệ nạn xã hội, đấu tranh phòng, chống các hoạt động cờ bạc, mê tín dị đoan... trên địa bàn.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Về ưu điểm

- Thực hiện các chỉ đạo của Trung ương và của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các cấp, các ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức điều hành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước hiệu quả, tiết kiệm, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; triển khai thực hiện công tác THPT, CLP đã đạt được những kết quả nhất định, các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức đã có chuyển biến về ý thức, trách nhiệm trong quản lý, sử dụng tài sản; trang thiết bị được cấp phát, mua sắm, sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả và góp phần tiết kiệm cho ngân sách nhà nước; các quy định về công khai minh bạch chủ trương, chính sách và tổ chức thực hiện trong các lĩnh vực như sử dụng ngân sách, mua sắm tài sản, xây dựng cơ bản, quản lý sử dụng đất đai, giải phóng mặt bằng... từng bước đi vào nề nếp.

- Công tác quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, mua sắm tài sản công được quản lý, kiểm soát chặt chẽ từ khâu lập dự toán, đến thực hiện dự toán và quyết toán ngân sách nhà nước. Thực hiện chi tiêu đúng tiêu chuẩn, định mức chế độ quy định, từng bước hạn chế việc bổ sung kinh phí ngoài dự toán.

- Công tác quản lý sử dụng vốn đầu tư xây dựng được tăng cường, nhiều công trình trọng điểm được đẩy nhanh tiến độ nhằm hoàn thành đưa vào sử dụng góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

- Công tác cải cách hành chính được triển khai thực hiện nghiêm túc, đã có nhiều chuyên biến tích cực. Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh tiếp tục được vận hành ổn định. Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đạt tỷ lệ cao.

- Công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán đã được tăng cường, qua đó đã phát hiện và xử lý nghiêm các sai phạm; đồng thời kiến nghị khắc phục những bất cập về cơ chế chính sách, pháp luật hiện hành, góp phần nâng cao hiệu quả trong việc quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, quản lý đất đai, quy hoạch và mua sắm tài sản công trên địa bàn của tỉnh.

2. Những yếu kém, hạn chế

- Việc xây dựng chương trình THPTK, CLP thời gian qua đã được các cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm; tuy nhiên một số cơ quan, đơn vị ban hành chương trình, kế hoạch THPTK-CLP còn chậm so với thời gian quy định.

- Trong quản lý xây dựng cơ bản, mặc dù đã có nhiều tiến bộ nhưng nhìn chung tiến độ thực hiện công trình của một số địa phương còn chậm hoàn thành so với tiến độ; công tác duy tu bảo dưỡng, kiểm tra giám sát hiệu quả đầu tư của các công trình dự án sau hoàn thành đưa vào sử dụng còn hạn chế.

- Trong công tác quản lý khoáng sản: Các quy định pháp luật về khoáng sản còn những nội dung chưa phù hợp thực tế, dẫn đến phát sinh các vướng mắc chưa giải quyết được như: việc thu hồi khoáng sản sau nạo vét lòng hồ thủy điện; thu hồi đất, đá thải tại các công trình đã hoàn thành; thu hồi đất làm san lấp trong quá trình cải tạo đất ở... gây thất thu ngân sách.

3. Nguyên nhân

- Việc tổ chức triển khai thực hiện THPTK, CLP ở một số cơ quan, đơn vị chưa sát thực tế công tác quản lý, điều hành.

- Công tác kiểm tra, giám sát của các cơ quan quản lý và các tổ chức đoàn thể về THPTK, CLP chưa thường xuyên.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2023

- Tiếp tục quán triệt Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các văn bản chỉ đạo của Trung ương về THPTK-CLP; rà soát bổ sung chương trình hành động có trọng tâm, trọng điểm, quản lý việc sử dụng ngân sách trong các lĩnh vực mua sắm tài sản công, đầu tư xây dựng cơ bản; quản lý đất đai..., cải cách thủ tục hành chính.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục phổ biến pháp luật về THPTK, CLP cho cán bộ, công chức, viên chức về ý thức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong thi hành công vụ gắn với “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”, đặc biệt là tư tưởng đạo đức của Người về

THTK, CLP nhằm nâng cao ý thức chấp hành và thực hiện tốt công tác THTK, CLP trong cán bộ công chức, viên chức và người lao động.

- Rà soát, kiến nghị cấp thẩm quyền, sửa đổi, bổ sung ban hành mới các định mức, tiêu chuẩn, chế độ trong các lĩnh vực, nhất là chi tiêu ngân sách, tài sản công; điều chuyển, sắp xếp lại tài sản cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

- Tăng cường và nâng cao hiệu quả, hiệu lực công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về THTK, CLP đối với các cơ quan, đơn vị sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, tài sản công, tài nguyên thiên nhiên và đối với các doanh nghiệp có vốn Nhà nước. Xử lý theo đúng quy định pháp luật đối với tổ chức, cá nhân có vi phạm, gây lãng phí... Tiếp tục thực hiện các biện pháp THTK, CLP đã và đang triển khai thực hiện có hiệu quả.

- Phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2023 đảm bảo tiến độ, phù hợp định hướng của các Bộ, ngành Trung ương. Chủ động rà soát, điều chỉnh hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền điều chỉnh kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2023 từ các dự án chậm tiến độ sang các dự án khác có tiến độ giải ngân tốt hơn.

- Tiếp tục chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ giải ngân nguồn vốn đầu tư công. Kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn trên cơ sở đề xuất của các địa phương, đơn vị.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện công tác quyết toán dự án hoàn thành theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Tiếp tục tăng cường triển khai, phổ biến, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương thi hành Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật góp phần quản lý chặt chẽ, sử dụng tiết kiệm, khai thác có hiệu quả tài sản công, phòng, chống thất thoát, lãng phí, tham nhũng.

- Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện Nghị định 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên. Trong đó, tập trung triển khai công tác xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật⁽⁴²⁾ của dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, làm cơ sở ban hành đơn giá, giá sản phẩm dịch vụ công, để lập phương án xây dựng lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công tỉnh Kon Tum theo quy định.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2023-2025 theo đúng quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ. Kiện toàn, sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh theo các quy định, hướng dẫn mới của Chính phủ, Bộ, ngành trung ương, đảm bảo thu gọn đầu mối nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công. Đẩy mạnh việc giao quyền tự chủ và nâng mức độ tự chủ của các đơn vị sự nghiệp ở mức tự chủ cao hơn, tăng cường xã hội hóa, khai thác, mở rộng nguồn thu dịch vụ, sự

⁴² về quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

nghiệp, phân đầu thực hiện đạt tỷ lệ trên 10% giảm chi trực tiếp từ ngân sách cho các đơn vị sự nghiệp.

- Các cấp ngân sách địa phương, các sở, ban ngành tăng cường thực hiện công khai trên các lĩnh vực theo quy định của Luật, các hướng dẫn của các Bộ, ngành trung ương và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, nhất là công khai các hoạt động quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, vốn và tài sản nhà nước.

- Tập trung chỉ đạo các cấp, các ngành tiếp tục chủ động sắp xếp, các nhiệm vụ chi cho phù hợp dự toán được giao; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố điều hành chi phù hợp với khả năng thu ngân sách trên địa bàn; các đơn vị tăng cường quản lý chi ngân sách nhà nước, bảo đảm chặt chẽ, tiết kiệm và hiệu quả; thực hiện rà soát, sắp xếp, cắt giảm hoặc lùi thời gian thực hiện các nhiệm vụ chi thường xuyên chưa thực sự cấp thiết, không ban hành các đề án, chương trình, chính sách mới hoặc nâng định mức làm tăng chi ngân sách khi chưa cân đối được nguồn.

- Tăng cường vai trò trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan đơn vị trong việc sử dụng ngân sách phải đảm bảo đúng đối tượng, đúng chế độ, có hiệu quả và tiết kiệm. Tổ chức công khai việc sử dụng ngân sách, mua sắm, sử dụng tài sản công; công khai các nguồn vốn huy động, các quỹ có nguồn huy động đóng góp của Nhân dân; công khai quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, hoạt động khai thác tài nguyên thiên nhiên... theo quy định hiện hành.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính nhà nước, nhất là cải cách về thủ tục hành chính trong giải quyết các công việc liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp.

- Nghiêm túc khắc phục những hạn chế, khuyết điểm qua công tác thanh tra, kiểm toán đã chỉ ra; nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban thanh tra nhân dân; phát huy vai trò giám sát của cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị. Kịp thời biểu dương các gương người tốt, việc tốt, đấu tranh phê bình và tự phê bình.

Trên đây là Báo cáo kết quả về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023. Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum báo cáo Bộ Tài chính biết, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh uỷ (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT-KTTH-NTS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Sâm